

RÉSERVE

PHẠM - QUANG - PHÚC

Tri-Huyện Vụ-Bản

BIÊN TẬP

HỘI PHỦ-GIẤY

SỰ TÍCH ĐỨC LIỄU-HANH CÔNG-CHÚA

Sách này có đóng dấu son của Đức Thánh-Mẫu Phủ-Giấy
Bán được bao nhiêu tiền, trừ tiền công in,
còn đều cũng cả vào việc tu sửa Phủ-Chính.



2081 1942 — 5000 v.

NHÀ IN MỸ-THĂNG

50 c. Phố hàng Song, 50 c
NAM-DINH

Visa par la Censure
le 23 Janvier 1942

THƯ-VIỆN
TRUNG-ƯƠNG

M

15307

H.1/307

SỰ-TÍCH HỘI PHỦ-GIẤY

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIÊT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

DEPOT DE LA
BIBLIOTHEQUE
52-21403

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIÊT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

BIBLIOTHEQUE
PIERRE PASQUIER
79093

Dấu son của đưc Mẫu Phủ-Giấy
tức là đưc Liễu-Hạnh Công-Chúa
(Xin giữ gìn sách cho sạch sẽ)

PHẠM-QUANG-PHÚC
BIÊN TẬP

HỘI PHỦ-GIẤY

MỤC LỤC

Vài lời nói đầu

Tả cảnh mười ngày hội (Quốc-tế. - Đám rước lớn. - Hội kéo chữ).

Nghĩa hai chữ « Phủ-Giấy ».

Tiểu-sử đức Thánh-Mẫu Phủ-Giấy (chép theo Ngọc-phả).

Sự-tích đức Mẫu (chép theo dã-sử).

Các phép mẫu nhiệm của đức Thánh-Mẫu :

- Hiển linh lần thứ nhất.
- Hiển linh lần thứ hai hay là nguyên ủy đám rước Mẫu lên chùa Gôi.
- Hiển linh lần thứ ba hay là nguyên ủy việc quốc-tế.
- Hiển linh lần thứ tư (gặp quan Trạng Phùng)

Sự tích bà Trịnh-Vương-Phi đây là nguyên ủy hội kéo chữ.

Các văn thơ của Mẫu

Kết luận.

Bảng kê các sách đã xem để viết cuốn sách này.

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Tôi đã nhiều lần được đi trải hội Phú-Giấy.

Tôi đã được trông thấy hàng ngàn người, nếu nói hàng vạn người cũng không phải là ngoa, thôn-dã có, tinh-thành có, chen chúc nhau, xô đẩy nhau để xem hội ngả chữ, để chiêm ngưỡng đám rước Mẫu. Vốn tính tò mò, tôi có hỏi những người quanh tôi để hiểu biết cái nghĩa và cái mục-đích của các lễ-nghi ấy, thì trong mười người đi trải hội chỉ có chừng độ hai người có thể trả lời được các câu hỏi của tôi, nhưng cũng chỉ trả lời được một cách lơ mơ.

Sau khi đã kê cứu các sách, một lần tôi có dịp nói chuyện về sự tích hội Phú-Giấy với một đoàn thanh-niên du lịch đi vắng cảnh đến Phú.

Nay tôi đem in quyển sách này ra, không có gì để làm mê hoặc lòng người đâu.

Các bạn nào có thì giờ rồi đi trải hội Phú-Giấy, sau khi đọc cuốn sách nhỏ này, hiểu rõ được gốc tích cuộc trải hội ấy, đó là quyển sách này đã đạt lời mục-đích rồi vậy.

Còn sự mê-tin là sự mê-tin. Lòng tin-ngưỡng Thần Thành, từ Đông sang Tây, dân tộc nào cũng có. Những điều kể ở trong cuốn sách này, theo lời truyền-nhân truyền lại, có đúng sự thực hay không; chúng tôi không giám bàn đến, để tỏ lòng kính trọng sự tin-ngưỡng của các người đã theo tôn-giáo của đức Mẫu Phú-Giấy.

VIỆT-LÔNG

Hiệu « CẢ HÓA LONG »

N-28 Rue Champeaux (Bên-Cuối) Nam-Định

Là một nhà chuyên môn học thuốc, bán thuốc, đã chữa bệnh kinh nghiệm lâu năm; lại tổng-dại-lý các thuốc danh tiếng Trung, Nam, Bắc-Kỳ.

Xét bệnh xem mạch sáng từ 8^h đến 10^h 00.

Có cả các thuốc vừa nuôi, vừa chữa các súc-vật. Ai muốn đại-lý xin đến hiệu tôi thương lượng và dặn kỹ cách bán thuốc.

Y-SINH

Ngô - Vi - Đình

Tốt nghiệp ban hàm thụ
hội Y-Học Trung-Kỳ

Kính cáo

Có nhiều đại-lý trong thành phố và các phủ huyện.

1.) Mồng 3 tháng ba

Ngày này là ngày quốc-tế. Xuôi ngày chỉ có tế, hàng tỉnh tế, hàng huyện và hàng tổng, hàng xã tế, hàng thôn, hàng giáp tế, họ nhà Thánh tế, bình tế.

Khi hàng tỉnh tế có một quan tỉnh đại diện cho quan Tổng-Đốc vào chỗ tế.

Khi hàng huyện tế thì quan Huyện Vụ-Bản cùng các Chánh Phó-Tổng vào tế mà quan Huyện làm chủ tế.

2.) Mồng 6 tháng ba

Vào buổi trưa có một đám rước thật lớn, hàng vạn người dự mà 90 phần trăm là phụ nữ, rước bát nhang đức Thánh-Mẫu Phủ-Giầy từ Phủ-Chính xã Tiên-Hương lên chùa Gôi.

Chùa Gôi ở trên một ngọn núi đất cao cân ngay đường xe-lửa Nam-Định đi Ninh-Bình, cách tỉnh-lỵ Nam-Định 14 km. Bạn đi xe hỏa xuống ga Gôi thì đến nơi ngay.

Muốn xem rõ đám rước ấy xin mời bạn lên hẳn trên núi đứng mà trông xuống.

Đám rước cũng chỉ như các đám rước ở mọi đình chùa khác mà thôi, có thật nhiều tàn quạt, cờ, kiệu, võng song, có rước sư-tử, có rước rồng, có bát-âm, trống phách. Duy có một điều đặc biệt là đám rước này hình như chỉ để đánh trống riêng cho các bà, các cô, dù cũng có ít nhiều ông đồng siên linh lên lời một cách vô lý vào đây. Lại nữa, các cô nào đã có chồng thì đến mồng 6 tháng ba, đều coi như là hôn phu phải có mặt ở đám rước ấy vậy. Các cô còn trẻ tuổi được cử vào khiêng long-dinh, rước võng, che tàn, che quạt; các bà mỗi người đều dâng vào một việc trong đám rước, cầm phướn, cầm cờ, đẹp đường ở chỗ múa kiệu v. v.. Bà nào có nào cũng đều ăn mặc sặc sỡ, khoe hồng, khoe tía.

Đứng trên cao trông xuống đám rước đi dài tới một cây

số, thấy đủ các màu xanh xanh, đỏ đỏ, vàng vàng, hai bên đường các người xem rước chen chúc nhau, bám đen vào những sườn núi đất mũi nâu, ở giữa cánh đồng xanh bát ngát.

3.) Mồng 7 tháng ba, Hội kéo chữ

Theo tục đã có từ lâu, cứ đến ngày này, mỗi tổng huyện Vu-Bản, các viên tổng lý cất 100 phu cò từ 20 đến 35 tuổi ; cả huyện Vu-Bản có 10 tổng thì cất 1000 phu cò, ngoài ra còn 2 tổng La-xá và Vu-bản trước thuộc về huyện Vu-Bản, sau khi nước cất tổng La-Xá cho sát nhập huyện Mỹ-Lộc, mà tổng Vu-Bản sát nhập phủ Bình-Lục, hai tổng La-Xá, Vu-Bản cũng vẫn nhớ tục cũ cứ đệ niên cất mỗi tổng 100 phu cò góp vào 1000 phu của huyện Vu-Bản để dự hội kéo chữ ở Phủ-Giấy.

Phu-cò ăn mặc giống nhau, khăn đen phủ một miếng vải màu cá-vàng, áo cánh mũi cá-vàng và quần trắng, mỗi người tay cầm một chiếc gậy lo, làm bằng một cây luồng thẳng dài hơn 4, 5 thước tây, đầu buộc một cái chổi lông gà, quanh gậy có dán giấy và buộc từng mũi giấy ngũ sắc vào các đầu mẫu cây luồng cho có vẻ mỹ-quan.

Dưới quyền chỉ-huy của một người tổng-cờ, các phu cò họp nhau ở một nơi định trước rồi vác gậy đi đến hàng đôi qua một quãng đường dài để đến miếng đất rộng ở trước Phường-Đình Phủ-Chính. Đến đây các phu cò chia nhau ra đứng thành bốn điểm đợi gọi kéo chữ.

Kéo chữ theo cách như sau này :

Chừng quá trưa một ít, người tổng-cờ nổi một hiệu trống để báo cho các phu cò cùng các khán quan biết là sắp ngã chữ.

Muốn được dễ hiểu, ta ví dụ : Tổng-cờ phải xếp người thành hình chữ tam (三). Giữa những tiếng trống phách inh ỏi, Tổng-cờ xếp cho một toán phu-cò đứng thành hàng chữ nhất (一) quay mặt vào đền. Lại xếp một toán nữa

đứng sau toán thứ nhất, nhưng ngắn hơn toán thứ nhất một chút (—). Rồi xếp toán thứ ba đứng sau toán thứ nhì và dài hơn toán thứ nhì (—). Xong dân đẩy im tiếng trống, Tổng-cờ bèn hô một tiếng to, gõ vào tang trống « cách » thật mạnh làm hiệu, các phu cờ bèn vùi ngã các gậy xuống rồi ngồi xôm cả trều mặt đất. Đứng ở trên Phương-Đỉnh trông xuống thấy những toán khăn đen, áo nâu cả vàng, xếp thành hình chữ tam (≡) ở giữa những đám gậy cỏ dân giấy xanh xanh, đỏ đỏ, đỏ ngồn ngang trên đất.

Năm 1948 ở Phủ-Chính kéo bốn chữ: *Trạch cập sinh dân*

Năm 1939 bốn chữ: *Vân hành vũ thi.*

Tại làm sao lại có hội kéo chữ như thế? Tại làm sao lại cả huyện Vu-Bản phải theo tục cất phu cờ cắm gậy đến Phủ-Chính kéo chữ làm gì! Bạn đọc đến sự tích đức Trịnh-Vương-Phi, bạn sẽ hiểu rõ nghĩa ngày hội ấy.



Từ mồng một đến mồng 10 tháng ba annam, suốt trong 10 ngày hội, ở trong đền, đêm ngày bất cứ giờ nào cũng có ít ra 5, 6 các cụ, các bà hầu bóng trong một lúc. Gõ bả phải thục thán đêm suốt sáng, mang ngay ra cạnh chỗ ngồi đủ khăn chăn áo ngự để chờ đến lượt mình ngồi hầu bóng. Các cung cấm có đến vài chục người.

Xuất ngày đêm tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng đàn, tiếng hát âm ỹ ý không nghe rõ thành một thứ tiếng gì. Rồi trong khi giữa các làn khói trồn hương nghi ngút, các giá Cờ, cả giá Cầu nữa, truyền phần, ban phước và đây bảo diên lành, thì các bà đi hầu già bên cạnh, kêu van, khấn vái nhỏ to. Những người đứng xem chung quanh, cười nói, chỉ trỏ, trò truyện, diễn thành một cảnh tượng náo nhiệt, tung bừng, lộn sộn trong một bầu không khí nặng nề khó tả.

NGHĨA HAI CHỮ PHỦ-GIẤY

Hiện nay nơi chính thờ đức Mẫu Phủ-Giấy ở xã Tiên-Hương, huyện Vụ-Bản, tỉnh Nam-Định, vẫn gọi là **Phủ-Chính**.

Xưa kia huyện Vụ-Bản gọi là huyện Thiên-Bản, xã Tiên-Hương gọi là làng Kê-Giấy. Đền thờ của đức Thánh-Mẫu gọi là **Phủ**, vì đức Thánh-Mẫu được sắc phong là *Liễu-Hành-Công-Chúa*; **Phủ** là những đền thờ các vị chúa, hay là dinh của các chúa.

Phủ-Giấy chỉ có nghĩa là « đền lớn ở làng Kê-Giấy ».

Đến năm 1557 triều vua Lê-Anh-Tôn, xã Kê-Giấy mới đổi tên là xã An-Thái. Mãi đến năm 1861 (vua Tự-Đức thứ 12) xã An-Thái đổi tên là xã Tiên-Hương.

Xã Tiên-Hương hồi còn gọi là xã An-Thái gồm có bốn thôn: Văn-Cát, Văn-Định, Văn-Cầu, Nham-Miếu.

Về đời nhà Lê hai quan Tiến-Sĩ Trần-ngọc-Ký và Trần-bích-Hoành ở xã An-Thái bất bình với nhau về chức Tiên-chỉ, bèn xin chia xã ra làm hai xã nhỏ, một xã lấy tên là Tiên-Hương và một xã là Văn-Cát cách Tiên-Hương 2 km, để mỗi quan làm Tiên-chỉ riêng một xã.

Phủ-Chính ở xã Tiên-Hương khởi công xây dựng to như bây giờ từ năm 1913 (Duy-Tân thất niên); Văn-Cát cũng có một đền thờ Ngài là Phủ-Vân, xây dựng từ năm 1899 (Thành-Thái thứ hai).

Có người còn giảng nghĩa rằng sở dĩ đền Mẫu gọi là Phủ-Giấy là vì xưa kia, khi Thánh Mẫu thăng lên Thiên-Đình, hay qua xã Tiên-Hương, đánh rơi chiếc giấy xuống đấy, dân sự lập ngay đền thờ Ngài ở chỗ chiếc giấy rơi, nên gọi đền thờ Ngài là Phủ-Giấy. Truyện này thực chỉ là một truyện bịa đặt mà thôi.

TIỂU-SỬ ĐỨC THÁNH MẪU PHÚ-GIẤY (chép theo Ngọc-Phả)

Chép theo ngọc-phả thời tiểu-sử đức Thánh-Mẫu Phú-Giấy thực là giản dị không có chút gì huyền bí cả.

Đức Thánh sinh năm 1557 (Lê-thiên-Hựu đệ nhất tức là đời vua Anh-Tôn) tháng thìn, ngày dần, giờ dần.

Thân-phụ Ngài là Lê-công-Chính, thân-mẫu Ngài là Trần-thị-Phúc.

Lê-Công nguyên dòng dõi họ Trần, vì gặp loạn Hồ-Quý-Lý và Minh-Trương-Phu giết hai con cháu họ Trần nhiều quá, nên nhiều người họ Trần phải cải làm họ Lê để khỏi bị họa.

Đến đời Lê-Công, cả ba đời đã đổi họ Trần ra họ Lê rồi.

Lê-Công đặt tên Ngài là Lê-thị-Thắng, tên riêng của Ngài là Giáng-Tiên vì Ngài đẹp như người tiên giáng trần.

Lê-Công là một nhà nho, phong lưu, sung túc, ở xã Tiên-Hương, cô đồ vật lực cho con gái theo đời bất nghiêng, thi thư kinh sử, may và thêu thùa. Nàng Giáng-Tiên hồi bấy giờ thật là một người con gái hoàn toàn : có nhan sắc thông minh, nết na, lại tài giỏi về nữ công, âm nhạc.

Những lúc nhàn rỗi, Giáng-Tiên thường dạo chơi ra vườn gầy đàn ngâm thơ. Hiện vườn ấy hãy còn di-tích lại ở đằng sau đền thờ Mẫu ở xã Tiên-Hương bây giờ.

Các bài ca hát của Giang-Tiên soạn còn truyền lại được bốn bài vịnh xuân, hạ, thu, đông (xem mục văn thơ của Mẫu)

Năm 19 tuổi thì nàng Giang-Tiên xuất giá kết hôn cùng với Trần-Đào-Lang. Đào-Lang là con nuôi một ông quan hưu trí họ Trần ở thôn Văn-Đĩnh cũng thuộc xã Tiên-Hương. Tục truyền rằng ông quan họ Trần ấy đã nhiều tuổi mà không có con, một hôm ra dạo mát vườn hoa bắt được một cậu bé, ai đem bỏ ở gốc cây đào, bèn đem về nuôi và đặt tên là Đào-Lang.

Nàng Giang-Tiên về nhà chồng, trên thuận dưới hòa, nức tiếng là người hiền-phụ. Được một năm sinh hạ được một gái đặt tên là Trần-Nhâm, năm sau nữa lại sinh thêm được một gái.

Sau khi lấy vợ, Đào-Lang tỏ vẻ hơi trễ nải việc học hành. Nhân lúc canh khuya dột vải, Nàng Giang-Tiên làm một bài thơ có 28 vị tinh tú để răn đức lang-quân. Đào-Lang cũng họa một bài có 28 vị sao, và sau khi ấy trở nên rất chăm chỉ (xin xem mục văn thơ của đức Thánh Mẫu).

Giữa lúc gia-đình đang sống trong cảnh yên vui, đầm ấm, trên có cha mẹ già, dưới có hai con thơ, vui vầy xum họp thì thương ôi! nàng Giang-Tiên tự nhiên vô bệnh mà mất. Năm nàng mất là năm 1577 ngày mồng ba tháng ba, thọ 21 tuổi, mộ táng ở xứ Cây-Đa xã Tiên-Hương, hiện nay lăng ngài vẫn còn ở đấy. Năm 1938 các người trong họ Đào-chi và những người tín-ngưỡng đức Thánh-Mẫu ở trong 'rừng-kẻ' đã góp công góp của để xây thành một ngôi lăng nguy nga tráng lệ.

ĐỒ-VĂN-LƯU tức **SONG-AN**

41 Phố Đồng-Khánh Nam-Đĩnh

Đại-Lý độc quyền tại Bắc-Kỳ để bán phát về chất Hồn Học Pec để bôn lủa, và các hoa màu, ai có gia sản muốn mua chịu cũng được.

Cần nhiều Đại-Lý ở các tỉnh và Phủ, Huyện.

SỰ TÍCH ĐỨC THÁNH MẪU PHÙ - GIẤY

(Chép theo dã-sử)

Theo như dã-sử thì đức Thánh-Mẫu là một vị Tiên-Chúa trên Thiên-Đình bị đức vua cha Ngọc-Hoàng đẩy xuống trần-thế trong 21 năm.

Trước khi sinh Mẫu, Lê-Thái-Bà lâm bệnh, có mang quá kỳ hạn rồi mà vẫn chưa sinh nở được. Mà Thái-Bà chỉ ra hoa thơm quả lạ, trăm đốt, hương xông, chớ không tưởng đến thuốc thang cơm cháo. Trong nhà ngờ có tà ma yêu quái quấy nhiễu, phải mời thầy phù-thủy về trừ tà chữa bệnh, nhưng bệnh Thái-Bà cứ mỗi ngày một nặng. Các thầy thuốc đều điều không hiệu. Lê-Thái-Bà bị bệnh gì.

Một đêm kia có người bán áo nâu quần trắng, ra dáng đạo nhân, đến nhà Lê-Thái-Ông yêu cầu xin được vào chữa bệnh cho Thái-Bà. Người nhà không cho vào; nhưng khi Lê-Thái-Ông nghe nói có người đạo nhân đến như vậy, bèn truyền mở cửa mời vào. Người đạo nhân đã dấu sẵn trong tay áo một cái búa bằng ngọc, vào trong nhà rút búa ngọc ra bắt ấn quyết, miệng niệm thần chú ném búa xuống đất thật mạnh, tức thời Lê-Thái-Ông mê man đi; rồi như trong giấc mộng, Lê-Thái-Ông thấy hai người lực-sĩ mặc áo giáp, đến dắt đi. Đến một nơi cửa làm toàn bằng vàng sáng chói,

qua cửa kỳ-lực-sĩ đem áo cho Lê-Thái-Ông thay, rồi lại giắt Lê-Thái-Ông qua chín tầng cửa nữa đến một đình thùy bầy toàn những đồ chân châu báu ngọc, lộng lẫy vô chừng. Liếc mắt nhìn trộm vào, Lê-Thái-Ông thấy rõ các quan văn võ trên Thiên-Đình đang chiếu bài đố Ngọc-Hoàng. Trên sân rộng, các công-chúa và các tiên cô hết lớp này đến lớp khác, đang dâng rượu chúc thọ Vua-Cha, trong khi các quân-tiên khác đang hát tụng tụng. Một tiên cô mặc áo đỏ-lục là đệ-nhị Quỳnh-Nương tiên-chúa hai tay nung chén ngọc bước gần đến hệ-vàng để dâng rượu, vừa quý gối xuống thì bỗng sẩy tay rơi chén ngọc, chén ngọc vỡ tan tành. Giữa lúc đang có tiệc vui, triều-dình đủ mặt, lại bất cẩn như thế thực không thể tha thứ được. Đức Ngọc-Hoàng bèn nổi giận giáng chỉ đầy tiên chúa xuống trong 21 năm ở địa-giới. Không ai dám tâu xin cho tiên-chúa một lời nào cả; tiên chúa run rẩy bấy đành lòng vào quý bài biệt đức Ngọc-Hoàng rồi lui gót đi ra. Lập tức sứ-giả dẫn tiên-chúa về ngã Nam-môn, có một người cầm kim-bài đi trước, trên kim-bài Lê-Thái-Ông nhìn rõ một bên có hai chữ : « sắc-giáng » một bên có hai chữ « Nam-Nam ».

Đến đây thì Lê-Thái-Ông chợt tỉnh giấc dậy, mở mắt ra không thấy người đạo-sĩ đâu nữa. Mà trong nhà thì sựnức hương thơm, thoảng nghe lại có tiếng khóc ơ ơ của trẻ sơ-sinh. Lở ra Thái-Bà đã tự nhiên khỏi hẳn bệnh và sinh hạ được một gái rất đẹp. Nhờ đến giấc-mộng vừa qua, Lê-Thái-Ông bèn đặt tên cho con gái là Thi-Thăng và đặt thêm tên là Giáng-Tiên, nghĩa là tiên trên Thiên-Đình giáng thế.

Nàng Giáng-Tiên với Quỳnh-Nương tiên-chúa trong giấc-mộng của Thái-Ông có phải hai người như một không? Hội-kỳ-ni cũng tin như thế.

Sau này, cái sắc đẹp tuyệt vời, cái thông minh khác thế của nàng Giáng-Tiên và sự nàng Giáng-Tiên mắt đung vào

năm 21 tuổi nghĩa là hết hạn Quỳnh-Nương tiên-chúa bị giáng trần, lại càng làm cho dân chúng ai cũng tin rằng nàng Giáng-Tiên tức là Quỳnh-Nương tiên chúa trong giấc mộng của Lê-Thái-Ông.

Sau khi nàng Giáng-Tiên đã mất đi rồi, có nhiều người thông minh, có học thức, có danh vọng mà dân tin-nhiệm, chứng nhận rằng đã trông thấy Giáng-Tiên khi ẩn khi hiện ở một vài nơi; Có nhiều sự huyền bí lạ lùng xảy ra mà nhiều người đoán là phép màu nhiệm của nàng; Rồi có biết bao nhiêu người dốc lòng tin ở phép thần thông biến hóa của Nàng, cầu điều gì thấy được điều ấy, tất cả những trường hợp đó đã làm cho nàng, Giáng-Tiên xưa kia trở nên một vị Thánh tối anh-linh, không những một làng hay một tỉnh thờ, mà một số đông dân trong nước đều sùng bái vậy.

Đồ-văn-Lưu tức Song-An

41. Phổ Đồng-Khánh Nam-Định

Chuyên môn xem Tử-vi, Tiên-định, Triết-tự và Tương-lay theo lối Tây-giá từ 1\$00 đến 10\$00.

Hiển đã xuất bộ Hộ-Tử-vi Chi-nam 4 quyển giá 1\$99, Tiên-định 0\$60, Địa-lý Tà-no quyển I giá 0\$36, Sách xem tương giá 0\$48, Tinh-dược 0\$60, Sách dạy chữa bệnh kén giá 0\$78 - 280 bài thuốc cấp cứu giá 0\$78, Hào-tử luân-lý (quyển I giá 0\$30 - quyển II giá 0\$32).

Chế-độ Tài-sản của vợ chồng giá 0\$25.

Các mẫu biến bản in sẵn để thi hành án hộ giá 0\$20.

Có bán thuốc cầu tự giá 3\$00 (thuốc này chỉ đến chứ không uống mà có mang lại để nuôi con).

Sắp xuất bản sách xem Chân-giỏ, giá 0\$80.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ CẤU TRÚC NÂNG
CẤP VÀO CẤP ĐỘ VIẾT NÂNG

CÁC PHÉP MẪU NHIỆM CỦA
ĐỨC THÁNH - MẪU PHỤ - GIẤY

1.) **Hiện hình lần thứ nhất**

Năm 1579 tức là hai năm sau khi nàng Giáng-Tiên đã mất đi rồi; có một hôm Lê-thái-Bà đến chỗ thư phòng của nàng, trông thấy nầy gương của nàng soi ngày trước còn đó, nầy đàn ông hay gảy kia còn đấy, mà người thì không còn thấy đâu nữa, trạch lòng thương nhớ khóc than thấm thuyệt, rồi ngã ra bất tỉnh nhào xuống. Một trận gió lạnh từ phương tây đưa đến, Thái-Bà tỉnh lại liền, mở mắt ra, thấy Giáng-Tiên hiện hiện đứng trước mặt bà. Vừa lạ lùng, vừa sợ hãi, bà kêu to lên, mọi người chạy đồ xô lại; nào bố mẹ, anh em, nào lân bang, lại có cả Đào-Lang ở đấy nữa. Tất ai cũng trông thấy rõ ràng Giáng-Tiên mà vẫn tưởng như mình ở trong giấc mộng; Giáng-Tiên ban truyện an ủi mọi người trong chốc lát rồi tự nhiên biến mất. Chỉ thấy một bóng hào quang sáng chói ở trong nhà bay ra giữa sân, mùi hương ngào ngạt mà thôi.

2-) Hiện hình lần thứ hai

TẠI SAO DÂN KÊU NGÀI LÀ MẪU ?

NGUYÊN: Ở ĐAM BƯỞNG MẪU LÊN CHÚA GỎI CHẦU PHẬT

Năm 1662 về đời vua Lê-huyền-Tôn, khắp trong nước đều có tin đồn âm thầm rằng ở Thanh-Hóa có yêu quái biến hình.

Hồi bấy giờ trong tỉnh Thanh, ở một nơi gần đường quan-lộ (tức là nơi có đến Sông bảy giờ) ai đi qua lại cũng đến thấy có một ngôi hàng nước bày ra bán đủ các thứ cho khách qua đường : dầu, nước chè, các thứ bánh ; có hàng trông rất xinh ; hai người hầu gái cũng dễ coi lắm. Các khách bộ hành đi đến đây ai cũng phải dừng chân lại cửa hàng, ngoài sự nghỉ chân và mua dầu nước, còn cốt để ngắm cô bán hàng một thể. Các sĩ-tử ở Trung-Kỳ ra Bắc để dự thi cũng đều dừng ngựa hay cưỡi ở đây cá, khách văn-nhân với cô bán hàng thi nhau mà khoe tài học, dù các nhà nho ra câu đối khó đến đâu cô hàng cũng ứng khẩu đáp được, nhưng ai có ý lả lơ sắc lão chồng ghẹo cô hàng, thì khi ra khỏi cửa hàng, đi độ một quãng sẽ ngã gục xuống chết ngay. Có người chỉ hát đùa câu như thế này mà cũng bị chết :

Ài lên phố Cát núi Sông,

Hỏi cô hàng nước có chồng hay chưa

Có chồng năm xưa năm xưa,

Năm nay chồng vắng cũng như chưa chồng.

Biết bao thiếu niên đa tình ngộ nghịch, vì thế mà bỏ mạng.

Một hôm nhà hàng nước tự nhiên biến mất, cả cô hàng với hai đứa ở gái cũng không ai thấy bóng dáng nữa. Di tích chỉ còn một tảng đá đứng lăm ghe ngồi bán hàng mà người ta nói rằng hiện bây giờ hãy còn ở trong vùng đến Sông.

Rời từ đây trong chốn rừng xanh, đêm đêm nghe thấy

như có tiếng vồng đưa kiu kít trên các cành cây, và có tiếng trong lạnh lạnh của một người con gái vừa đàn vừa hát. Các dân sở-lại lấy làm sợ hãi, bèn lập đền thờ.

Người nào chăm lễ bái thì cầu sao được vậy, nhưng người nào vô ý đi cang hay đi ngựa qua đầy mà không xuống ngựa hay xuống cang, tức khắc bị ngã lăn ra chết.

Tin ấy đồn đến tai vua Lê-huyền-Tôn, vua bèn phái chúa Trịnh đi trừ yêu quái cho dân; chúa Trịnh ủy cho quân công Phan-câu-Phái đem binh lính và một thầy phù-thủy vào Thanh tuân hành mệnh lệnh ấy. Khi quan quân vào đến nơi, chưa kịp làm được trò gì, thì tự nhiên mưa xa bão táp, gió thổi cát bay, thầy phù-thủy lăn ra chết, còn quân lính sợ hãi chạy tán loạn. Vua được tin thế giận lắm, hạ lệnh phá tan các đền thờ đi, đốt cả các rừng, phá cả các đồi núi ở vùng ấy đi. Vua Lê nhân dịp cũng muốn làm thế còn có ý định triệt hạ quân chúa Nguyễn vẫn ẩn núp ở trong các rừng núi vùng ấy để chống cự lại với chúa Trịnh.

Lệnh vua vừa ban bố ra thì tất cả các tỉnh Bắc-Bý bị nạn dịch-tả và dịch hạch, dẽ sông Nhị-Hà vỡ lung tung, nước sông tràn ngập mọi nơi, tai hại vô cùng. Rồi thêm mưa bão, đồ nhà đồ cửa không còn thiếu thứ tai ách gì nữa. Các người trong Hoàng-phái và nhân dân phụ dòng lên, thì đều thấy nói rằng: các tai nạn trên này đều do vị thần đền Sông trả thù nhà vua về việc phá hại đền và rừng như thế mà vị thần linh thiêng ấy là nàng Giang-Điền ở xã Tiêu-Hương thuộc tỉnh Nam-Định.

Muốn cho yên lòng dân, vua bèn hạ lệnh sửa sang các đền miếu lại; Thổ là tự nhiên các bệnh dịch, các nạn lụt đói kém đều tiêu tan đi hết. Dân tỉnh trở lại vui vẻ như xưa. Nhưng vua nhất định không phong sắc cho vị Nữ-Thần kia.

Từ đây vị Nữ-Thần đền Sông lại càng hiền hách vô cùng, ai hơi nói năng bậy bạ hay cử chỉ vô lễ một chút là bị vật chết.

Muốn trừ tiết hần cái hai ấy cho dân, vua bèn tuyền trong nước lấy những tay phủ-thủy cao tay quyết giết hết các yêu quái đi. Ông Nội-đạo-Trường, một tay phủ-thủy cao tay có danh tiếng hồi bấy giờ, xin đảm nhận cái trọng trách theo Quận-công Phan-vân-Phái vào Thanh-Hóa để bắt vị Nữ-Thần kia.

Lần này quân của nhà vua thẳng trận, vì Nữ-Thần ở đền Sông bị Nội-đạo-Trường vây lưới bắt. Nữ-Thần bèn biến ra làm một con muỗi trốn xuống giếng âm-dương, định chui qua lưới phép để lẩn thoát. Nội-đạo-Trường vừa toan xỏ bùa để giết đi, thì may có đức phật Thế-Tôn hiện hình đến, cản không cho Nội-đạo-Trường đuổi giết Nữ-Thần. Nội-đạo-Trường đành phải thu phép lui binh. Nữ-Thần cảm cái ơn sâu cứu mạng của đức Thế-Tôn bèn cầu với đức Thế-Tôn cho quy y Đạo-Phật, xin cam đoan từ đó cải tà vi chánh, chỉ tâm các điều thiện, mưu cầu hạnh phúc cho dân, chứ không có giết hại dân như xưa nữa.

Từ đấy trở đi, Nữ-Thần trở nên một vị từ bi bác ái như Phật vậy, không sá chấp gì những sự nhầm lẫn của dân ; Còn ai cầu đến việc gì thì hết lòng giúp đỡ cho. Ghi ơn Nữ-Thần, nhân dân khắp trong nước đều lập đền thờ ; Nữ-Thần lên địa-vị một bậc Thánh. Dân coi đức Thánh như một người mẹ hiền, chỉ biết thương dân, lo ơn cho dân, nên kêu gọi bằng Thánh-Mẫu hay đức Mẫu. Cũng chỉ vì Mẫu (Đức đạo Phật, dân mới được nhờ ơn lành của Mẫu như thế, nên muốn kỷ-niệm việc Mẫu quy y của Phật, cứ đến ngày mồng 6 tháng ba annam người ta rước bát nhang Mẫu lên chùa để châu Phật. Khi rước bát nhang về tại tỉnh luôn cả kinh Phật về để đọc trước bàn thờ Mẫu trong ba ngày ba đêm.

Nguyên-ủy đám rước Mẫu ngày mồng 6 tháng ba từ Phủ-Chính lên Núi-Gôi là như thế vậy.

Năm 1672 vua mới phong cho Mẫu sắc «Liễu-Hạnh Công-Chúa», và hạ lệnh cho xã Tiên-Hương xây một đền thờ

bằng ngói để thờ Mẫu ở ngang chỗ buồng ngủ của Mẫu ngày trước thay vào ngói đèn bằng lá hồi bấy giờ. Đến năm 1677 (Lê-Hy-Tôn II) 10 người trong họ Mẫu được ơn vua cho trừ phụ đại tạp dịch mãi đại để chuyên về sự thờ cúng Mẫu.

Hiện nay Phố-Chính và Tiên-Hương sây lên ở ngay buồng ngủ của Mẫu ngày xưa. Vườn hoa sây sây phần là vườn hoa mà hồi sinh thời Mẫu hay ra gầy đàn ngâm thơ tiêu khiển.

Đền thờ ở Phố-Cái có từ năm 1740, đời vua Lê-Hiến-Tôn.

3o) Hiến linh lần thứ ba

HAY LÀ NGUYÊN Ỗ VIỆC QUỐC-TẾ NGÀY GIỖ MẪU MỒNG 3 THÁNG 3

Năm 1665 Cảnh-Trị đời vua Lê-Huyền-Tôn, quân Xiêm thường hay sang quấy nhiễu xê ta luôn, thường vượt qua biên giới để sang giết hại nhân dân. Vua bèn phái quân-công Phan-văn-Phái đi dẹp giặc. Khi quân vào đến Thanh-Hồ, trước khi xuất trận, quân-công Phan-văn-Phái vào lễ đền Mẫu để xin Mẫu phù hộ độ trì cho.

Sơ quân của Phan-văn-Phái với quân Xiêm thì quân Xiêm có vẻ hung mạnh hơn, vì chúa Trịnh hồi ấy không sẵn sóc gì đến việc binh lính lắm, chỉ ham đóng cửa đóng điểm mà thôi, mà nhà vua thì không có lý quyền hành gì. May sao khi xuất trận cứ sau một hồi kịch chiến quân nhà vua sắp đại bại thì một trận gió bão nổi lên đúng đúng, đã cát bay bụi trời đầy đất, mà chỉ bay về phía quân giặc, làm quân giặc không tài nào mở mắt ra được. Quân nhà vua thừa thế đánh trận sang và được toàn thắng. Quân giặc phải cam đoan không dám xâm lấn bờ cõi nữa, và phải hàng năm liền cống vua nước Nam.

Khi đem quân về triều, quân-công Phan-văn-Phái bèn tâu vua việc đức Mẫu phù hộ cho quân ta như thế, vua cảm tạ ơn ấy, sắc phong thêm cho đức Mẫu chức « *Chế-Thống-Hòa-Dại-Vương* ».

Muốn ghi ơn của Mẫu mãi mãi về sau này, nhà vua hạ lệnh cho các quan tỉnh Nam-Định cứ đến ngày mồng ba tháng ba annam là ngày kỵ Mẫu, phải thay một hàng tỉnh vào lễ Mẫu ; vì lễ ấy mới có lễ quốc-tế vậy.

4°) Hiện hình lần thứ tư

Quan Trạng-nguyên Phụng-khắc-Khoan đi sứ ở Tàu về kể lại rằng : khi ông qua Lạng-Sơn, ông trông thấy một người con gái đẹp ngồi trên đỉnh núi vừa đàn vừa hát, đàn hay mà thơ giỏi ; Thấy như vậy ông đứng ngựa lại hỏi truyện thì người con gái ấy đối đáp văn chương rất lưu loát, tỏ ra một người có tài học thức xuất chúng. Nói truyện được nửa chừng thì người con gái biến mất, cả cái núi châu ngang đường đi của ông cũng không thấy đâu nữa, chỉ thấy trước mặt có một đám rừng cây đồ ngồn ngồn. Trên một khúc cây ông đọc thấy bốn chữ : « **Mão khẩu Công-Chúa** 卯口公主 », nghĩ mãi không hiểu nghĩa là gì, sau ông Trạng mới đoán ra rằng : cây gỗ tức là một chữ 木 chữ mao 卯 khác vào khúc gỗ, tức là đứng bên chữ một 木 hợp thành chữ liễu 柳.

Chữ khẩu 口 viết ở gỗ, tức là đứng gần chữ một 木 hợp thành chữ hạnh 杏. Người con gái hiện hình vừa rồi không phải ai xa lạ mà là đờ Liễu-Hạnh Công-Chúa.

Ông Trạng Phụng-khắc-Khoan cho tiền dân số-tại lập đền thờ, đền ấy bây giờ vẫn còn ở Lạng-Sơn gọi là Thiên-Minh-Tự.

Sau này ông Trạng Phụng-khắc-Khoan còn được dịp gặp Mẫu hiện ra làm một người con gái bán hàng nước ở hồ Tây nữa. Sau ông cũng cho dân tiền để lập một miếu thờ giữa hồ Tây ; ngôi đền thờ ấy hiện nay cũng còn mà không ai trông nom nên đồ nát cả.

Tục truyền rằng từ Nam ra Bắc, Mẫu còn hiện linh ở nhiều nơi lắm. Các sự hiện-linh trên này chỉ là mấy việc chính mà nhiều người được chứng biết mà thôi.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
SỰ TÍCH BÀ TRỊNH VƯƠNG-PHI
HAY LÀ NGUYÊN ỦY HỘI KÉO CHỮ

Về đời nhà Lê, ở thôn Thông-Khê xã Đồng-Đội huyện Vụ-Bảo, tỉnh Nam-Định có một người con nữ, nhan sắc tuyệt vời, tên là Phùng-thị-Ngọc-Đài. Ngọc-Đài lấy lễ ông Quận-công Ngô-dinh-Ngà, sau Quận-công Ngà mất, lại lấy lễ Quận-công Lê-văn-Hiền. Sau Quận-công Lê-văn-Hiền mất, nàng Ngọc-Đài về trú ở xã Bảo-Ngũ, huyện Vụ-Bảo là nguyên quán Quận-công Lê-văn-Hiền.

Năm 1628 sau khi quân nhà Mạc bị đại bại, vua Lê-Thần-Tôn phong cho Chúa-Trịnh tên là Trịnh-Tráng lên chức « *Sư-phu Thành-Đô-Vương* ». Trịnh-Tráng mở tiệc linh đình để ăn mừng. Vua Lê hạ chỉ cho các quan các tỉnh phải tuyển lấy nhiều ả-đào thật đẹp về Thăng-Long (tức Hà-Nội bây giờ) để hát mừng vua chúa và các quan trong bữa tiệc của Chúa-Trịnh.

Nàng Ngọc-Đài được tin ấy bèn đi ứng tuyển, vì dù đã góa hai đời chồng Quận-công, nàng còn tin ở sắc đẹp của nàng lắm. Nhưng trước khi lên đường, nàng đến Phủ-Giấy, quỳ trước bàn thờ Mẫu mà khẩn rầu: Nếu phen này đi mà được vua yêu chúa dùng thì sẽ không bao giờ dám quên ơn Mẫu, và sẽ làm thế nào để ghi mãi lấy ân Mẫu về sau.

Cái ước vọng của nàng Ngọc-Đài thành ra một sự thực. Trong bữa tiệc của Chúa Trịnh, biết bao nhiêu ca-nữ zô thanh, có sắc, mà Chúa Trịnh chỉ yêu thầm thương, vung có một nàng Ngọc-Đài. Xong bữa tiệc, bên với Ngọc-Đài vào dinh; và chẳng được bao lâu đã phong cho Ngọc-Đài lên chức Vương-Phi từ đấy trong thành ngoài trời, ai cũng phải cùng kính gọi Ngọc-Đài là bà Trịnh-Vương-Phi.

Hồi bấy giờ chúa Trịnh ở Bắc-Kỳ mà chúa Nguyễn ở Nam-Kỳ, vẫn chống với nhau.

Chúa Trịnh hạ lệnh sửa sang việc phòng thủ thành Thăng-Long cho được kiên cố, nào đào hào, nào đắp lũy. Chúa còn thu với vua họ chỉ xuống cho tất cả các tỉnh trong xứ Bắc-Kỳ phải mộ phu đem về kinh-đô làm việc. Huyện Vu-Bân cũng phải tuyển phu như các nơi khác.

Bà Trịnh-Vương-Phi nghe thấy tin thế, nghĩ rằng: Bà đã được lên quyền cao chức trọng, cũng nên làm thế nào cho dân hạt Vu-Bân được nhờ ơn bà đôi chút. Vương-Phi bèn truyền cho người tin cần, một nhân bảo cho dân hạt Vu-Bân biết, khi nào lên tới thành Thăng-Long, thì phu chỉ được mặc áo rách và ăn cơm má thối.

Một hôm Chúa-Trịnh mời Vương-Phi cùng ra xem xét những công việc phòng thủ kinh đô. Công việc làm rất nhanh chóng, hào sâu, lũy lớn, Chúa Trịnh rất lấy làm hài lòng. Chợt đi qua đến một chỗ có đám phu đang đào đất, Chúa Trịnh thấy đám phu ăn mặc rách rưới, lên nào được nghỉ tay thì đang ăn cháo nấu bằng cám cho đỡ đói. Chúa liền truyền hỏi để biết xem đám phu người ở đâu mà cũng khổ đến thế. Các người đi hầu cận bên bẩm rằng: « đó là dân đinh ở huyện Vu-Bân ». Nghe thấy hai chữ Vu-Bân, Trịnh-Vương-Phi buồn rầu rỏ đôi hàng lệ; Chúa Trịnh thấy Vương-Phi cảm động như thế cũng không lấy làm lạ, vì Chúa biết rằng Vương-Phi là người hạt Vu-Bân. Muốn cho đẹp lòng người yên, lập tức Chúa Trịnh hạ lệnh miễn cho dân phu hạt Vu-Bân không phải đào đất nữa, và cho được trở về quê kiếm ăn. Chúa lại cấp lương

thực quần áo cho mà về ; và còn hạ lệnh ban lộc cho làng Bảo-Ngũ là làng của Vương-Phi ở trước từ trẻ âm ngửa cho đến ông lão 60 tuổi ở xã ấy đều được chúa cấp lương cấp tiền cho hàng năm để được sống trong cảnh phong lưu nhàn hạ.

Thực là một sự lạ ! Vì lẽ gì mà dân đình bát Vu-Bản lại được hưởng ơn riêng của vua-Trịnh một cách rời-ráo như vậy ? Đã đành rằng nhờ bộ óc thông minh của Trịnh-vương-Phi mà dân đình bát Vu-Bản được miễn sự khổ nhọc đào hào đắp lũy ở thành Thăng-Long, nhưng hà cớ gì phải vì đức Mẫu đã phù hộ cho nàng Ngọc-Đài xưng hầu được lên địa vị bà Trịnh-vương-Phi ngày nay sao ? Vì các lẽ ấy nên dân đình bát Vu-Bản rất là nhớ ơn đức Mẫu, cứ hàng năm tuân theo nhời dạy dỗ của Trịnh-vương-Phi, đến ngày mồng 7 tháng ba sau ngày rước Mẫu lên chùa, các dân đem cả sêng, quóc, mai, thường đến trước Phủ-Giấy, vút ngồng ngang tất cả các thứ ấy xuống đất, có ý muốn tỏ rõ rằng: cũng vì nhờ Mẫu nên nay không phải khổ nhọc vác mai cuốc thường đi đào hào đắp lũy nữa, rồi xếp người thành hình hai chữ « cung tạ 恭 謝 » để dâng lễ Mẫu.

Về sau này hàng năm cứ đến mồng 7 tháng ba theo cựu tục thì 1000 phu-hội, mỗi tổng 100, thay mặt dân toàn huyện, đến trước cửa Phủ-Giấy xếp thành các chữ có ý nghĩa tạ ơn đức Mẫu.

Hội kéo chữ cổ từ đây và nguyên ủy là thế vậy. Các gậy dài mà phu-hội vác để kéo chữ là biểu hiệu cho các thứ sêng, quóc, mai, thường. Khi phu-hội ngồi xuống để xếp thành chữ, thì vút ngồng ngang cả các gậy xuống đất, tức như là xưa kia, các dân đình được chúa Trịnh tha về, đem vút cả sêng, quóc, mai, thường ở trước đền Mẫu để tạ Mẫu vậy. Còn các chữ quan Huyện sở tại viết ra để cho phu-hội kéo chữ thì quan muốn viết chữ gì tùy ý, miễn là sao cho rõ nghĩa tỏ cái lòng nhớ ơn của dân đối với Mẫu, là được.

VĂN THƠ CỦA ĐỨC THÁNH

10) Hồi Ngài còn sinh thời

Trước khi xuất giá, hồi Ngài còn ở nhà với cha mẹ, còn là nàng Giáng-Tiên sinh đẹp ở xã An-Thái. Ngài thường ra vườn hoa gầy đàn ngâm thơ. Ngài có soạn bốn bài thơ vịnh bốn mùa như sau này : (Tôi chép cả nguyên văn) bất dịch ra quốc-âm mà không biết của ai dịch ra)

XUÂN-TỪ. — Xuân hoa cách

Xuân từ hoa, noãn phong vi,

Vi nhật tri

Đào hoa hàm tiếu liễu thư my.

Điệp loạn phi,

Tung lý hoàng oanh hiền hoán,

Lương đầu tử yến nôm nư

Hiệu đăng xuân khuê bất tự tri

DỊCH NÔM

Xuân như vẽ, gió hây hây.

Ngáy dài thay,

Đào hoa mỉm miệng, liễu tươi mày,

Bướm loạn bay,
Con oanh liu lo vườn râm,
Cái gợn riu rít hiên tây,
Lồng lộng buồng xuân mở xuối ngày.

HA TỬ — Phò lên cách

Kiến khôn lảng uất áo,
Thảo lý thanh oa náo,
Chỉ đầu hàn thuyền lảo,
Thanh thanh đồ vũ nảo,
Á á hoàng oanh lảo,
Tần lương cáo :

Chùa xuân kim quy liền, như hà hảo
Già ban cảnh sắc,
Thêm khởi nhất phiến lao thảo.
Hạnh chúc dung quân, cồ nhất khúc nam huân.
Thâm hoa tổng hạ hương đào.
Tiền đồ thương tâm, tùy phong tán tảo.

DỊCH NỮM

Khí gởi thêm bức bối,
Cốc nhát kêu trong bụi,
Ve kêu riu trên cỏ,
Quyên gọi hà khắc khoải,
Oanh hót chiêu sói nôi.

Cùng nhau hỏi :

Xuân này đâu mà tiết giờ đã lữ ?
Nông này cảnh sắc lại thêm một phen bối rối !
May thần trúc dung, gây một khúc Nam-Huân,
Thơm ngát mùi sen lợt,
Phiến nẻo ngày xưa, đưa cơn gió thổi.

THU TỬ — Bộ thuyền cách

Thuyền điện phù lam, sơn tước ngọc,
Kim phong tiễn tiễn khao hàn chúc.

Lư hoa vạn lý bạch y y.
Thụ sắc xương ngưng, hồng nhiễm lục.
Oanh vũ thiêm-cung nga phi túc,
Rao hải độc bộ thu hoài súc,
Bất như kinh hải lý hạ túc,
Hoa hương nhân tọa phủ biếu dân nhất khúc.

DỊCH NÔM

Nước nổi màu lam, non chuốt ngọc,
Gió vàng hui hắt khua cành trúc,
Hoa lau muốn dậm gió phất phơ,
Là cỏ đầm sương, hồng đốm lục.
Rõ bóng chi Hằng trong cung các,
Thêm hoa lên bước lóng thu dục.
Sao bằng đạo cảnh bên vườn cúc,
Ngồi ngắm hoa mà dân một khúc.

ĐÔNG-TỪ — Tiên mai cách

Huyền minh bá lệnh, mẫn quan san,
Hồng dĩ nam hoàn, nhận dĩ nam hoàn.
Bắc phong lâm liệt tuyết man man,
Biển ý lan can, quyền ý lan can,
Ứng lộ hương hỏa giác thanh nhan,
Tọa sự năng an, ngựa sự năng an,
Khởi quan cổ sự lạc trần gian,
Hoa bất tri hàn, nhân bất tri hàn.

DỊCH NÔM

Quan san nghe lệnh chúa Đông đòi,
Hồng lui nam rồi,
Nhận lui nam rồi,
Lạnh lòng gió bắc tuyết pha phối ;
Cầu lơ tựa ngời,
Cầu lơ mỗi ngời,
Sưởi lò nhưng vẫn giá thâm mỗi.

Ngồi cũng bồi hồi,
 Nằm cũng bồi hồi,
 Ngó trông tiên nữ bóng lả lơi.
 Hoa lạnh cũng thối,
 Người lạnh cũng thối.

Sau khi kết hôn cùng Đào-Lang, Ngai thấy Đào-Lang có vẻ trẻ nãi học hành, Ngai bèn soạn bài thơ trong có 28 vị tinh tú để khuyên chồng như sau này:

女 領 誰 謂 遠 書 房

Nữ nhân thùy vị viễn thư-phòng,

畢 把 危 心 定 主 張

Tất bỏ nguy tâm định chủ chương,

鄰 軫 室 虛 分 璧 燭

Lân chần thất hư phân bích riêm,

月 低 昂 拜 借 燄 光

Nguyệt đê mao dõc tá lâu quang,

柳 文 星 炳 須 參 究

Liêu văn tinh bỉnh tu tham cứu,

箕 傳 牛 尾 要 靜 詳

Cơ truyền ngưu vĩ yểu tĩnh tường,

嘴 哇 奎 翰 爭 鬼 斗

Trủy thóa khuê hàn tranh quỷ đấu,

禹 問 翼 尾 趁 陽 亢

Vũ vấn dực vĩ sấn dương cang,

Đào-Lang xem bài thơ biết Giảng-Tiến ý khuyên mình nên siêng học, bèn tức họa lại rằng:

吞 牛 掘 井 志 方 亢

Thôn ngưu quật tỉnh chí phương cang,

箕 授 參 傳 已 悉 詳

Cơ thụ sâm truyền dĩ tất tường,

斗 室 望 題 驚 鬼 膽

Đầu thất bích đề kinh quỷ dảm

危 姿 奎 味 動 星 光

Nguy lâu khuê vịnh động tinh quang.

冉 才 誰 謂 低 唐 柳

Độc tài thùy vị đề đường liễu.

鼎 翼 多 心 尾 漢 張

Mão dực đa tâm vĩ hán trương.

素 女 聲 虛 應 軫 我

Tố nữ thanh hư ứng chấn ngã.

桂 枝 月 嘴 選 文 房

Quế chi nguyệt trủy tuyền văn phòng.

2. — Sau khi Ngải đã hiển linh thành Thần Thánh

a) Gặp quan Trọng-Phùng ở Lạng-Sơn

Ngải ngồi ở trên núi gầy đàn hát rằng :

Cổ vân lai lãng hề, sơn thiêu nghiêu.

U cảnh xuất nhập hề, phi yểu kiêu.

Hoa khai mãn ngạn hề, hương phiêu phiêu.

Tùng minh vạn hắc hề, thanh tiêu tiêu.

Từ cổ vô nhân hề, khoáng trần hươu.

Phủ đàn tràng kiến hề, độc tiêu dao.

Hư ta hồ, sơn lâm chi lạc hề, hà giảm linh tiêu.

DỊCH NÔM

Mây kia chìm nổi, núi cheo leo.

Rừng kia rậm rạp, chim leo cheo.

Ngàn kia ngào ngạt, hoa trần chiều.

Hàng kia ào ào, tiếng thong rêu.

Bụi kia quạnh cỗi, người vắng leo.

Đàn kia gầy khùc, cừu tiêu rêu.

Chao ôi ! thú vui rừng núi kia, kèm gì linh tiêu.

Quan Trọng Phùng trông thấy Ngải ngồi trên đỉnh núi trước mặt có ba cây cổ thụ bên ứng khẩu một câu đối thử Ngải như sau này :

三木森庭坐著好兮女子

Tam mộc sâm đình, tọa chước hảo hề nữ tử.

Nghĩa là : Ba cây sum lại ngồi kia rõ thực gái sinh
(3 chữ mộc (木) thành chữ sâm (森), chữ nữ 女
đứng bên cạnh chữ tử (子) thành chữ hảo (好).

Ngài bèn đáp rằng :

重山出路走來使者吏人

Trùng sơn xuất lộ, tẩu lai sử-quả lai nhân.

Nghĩa là : Lầu núi đi ra, qua (đ) hẳn là quan Sử.
(hai chữ sơn (山) hợp lại thành chữ xuất (出), chữ
lai (吏) đứng cạnh chữ nhân (人) thành chữ sử (使).

Quan Trang thấy Ngài đối đáp như thế, biết không phải
là người thường bèn ngâm một câu như sau này để hỏi thử.

山人遶一几莫非仙女臨凡

Sơn nhân bãng nhất kỷ, mạc phi tiên nữ lâm phạm?

Dịch : Người ~~nhân~~ ngồi chiếc ghế, có phải là tiên nữ
lâm phạm (Chữ sơn (山) đứng cạnh chữ nhân (人)
là chữ tiên (仙), chữ nhất (一) hợp với chữ kỷ (几)
thành chữ phạm (凡).

Ngài bèn đối rằng :

文子戴長巾必是孝生侍帳

Văn tử đới trường cân, tất thị hiếu sinh thị trường.

Dịch : Gã văn đội mũ dài, ắt hẳn là học sinh thi-
trường (chữ văn (文) với chữ tử (子) thành chữ học
(孝), chữ trường (長) với chữ cân (巾) thành chữ
trường (帳).

Câu đối thật là chọi từng chữ. Đối xong thì Ngài
biến mất.

b) Gặp quan Trạng Phùng ở Hồ-Tây

Khi quan Trạng Phùng đi xứ về, xin nghỉ việc quan để đi du lịch, cùng đi với một ông Cử-Nhân họ Ngô và một ông Tú-Tài họ Lý tới cảnh Tây-Hồ uống rượu ngâm thơ. Ba ông đi theo đường đê dọc Hồ-Tây trông thấy một tòa lầu-lâu bên vào nghỉ mát uống nước. Chủ hàng là một người con gái và một người bầu gái. Thế rồi ba ông với cô hàng đứng nhau ngâm thơ sừng họa.

Đến ngày hôm sau quan Trạng Phùng với ông Ngô và ông Lý lại giữ lại chỗ cũ để mong gặp cô bán hàng kia lần nữa, thì nhà hàng đã biến đi đâu mất. Ba ông suy nghĩ bài thơ ra đoán chắc cô hàng nước là đức Mẫu giáng trần. Những bài thơ sừng họa dài lắm, mà tôi cũng không lấy gì làm chắc là của đức Tiên-Chúa soạn ra nên tôi cũng không sao lục vào đây làm gì.

Còn những các bài thơ khác ở trên này, có chắc cũng là của chính đức Thánh Mẫu soạn ra không?

Riêng về phần tôi, tôi không tìm được ra một chứng cứ nào rõ ràng lắm, tục truyền lại thế thì tôi cứ chép y nguyên thế, để các bạn nhận lầm.

Nhà Thuộc Bá - An

30, PHỐ ĐƯỜNG CÁT DÀI - HAIPHONG

Nổi danh khắp ba kỳ, chủ nhân xem mạch gọi đúng căn bệnh. Chữa bệnh bằng thuốc Á-Đông, bệnh nào nhận chữa là chắc chắn khỏi.

KẾT LUẬN

Đã gần bốn trăm năm nay, một số rất đông người vẫn một lòng sùng bái đức Mẫu Phủ-Giã. Hội Phủ-Giã năm nào cũng có hàng ngàn hàng vạn người dự.

Vì lẽ gì vậy ?

Ta nên nhắc lại rằng đức Mẫu sinh năm 1557 mà những sự biến hóa hiển-linh trong đã sử truyền lại bảo là pháp-thuật của Mẫu đều có vào khoảng từ năm 1577 đến năm 1630. Đọc sử-ký nước Nam ta biết rằng hồi ấy là thời loạn về đời vua Lê, nhất là từ năm 1607 trở đi, nhân dân phần thì bị giặc cướp giết tróc, phần thì bị những nạn thiên tai, thủy潦 chết hại vô kể. Từ năm 1607 đến năm 1612 bị nạn đói kém mất mùa. Năm 1609 núi Tân-Viên tự nhiên sụt lở, rồi ở kinh Bắc (tức là Bắc-Ninh bây giờ) mưa ra máu trong 10 ngày, ở Thăng-Long bị nạn hỏa tai, mỗi một lần đến hơn một vạn nhà bị cháy, nước sông ở xã Hoàng-Liệt thuộc huyện Thanh-Trì tự nhiên dâng sôi lên, bao nhiêu cá chết hết. Phong ba bão táp, chẳng còn thiếu tại nạn gì nữa. Đến năm 1617 hiện ra một ngôi sao chổi lớn, làm cho nhân dân sợ hãi vô cùng.

Đồng trước những thảm trạng ấy, vua Lê và chúa Trịnh cũng không có thi hành được điều gì quan trọng để cứu giúp dân cả; chỉ chăm chăm bàn mưu tính kế đánh đuổi chúa Nguyễn thôi. Những quân lính không có kỷ luật, đi đến đâu thì tàn hại lương dân đến đấy. Dân tình khổ sở, không biết trông cậy vào ai, chỉ còn chút hy vọng là nấp dưới bóng thần quyền để hồng mưu lấy sự sống tạm. Ngôi ra, đường giao thông không tiện lợi, núi cao

rừng rậm thì nhiều, dân trí còn kém, nên hề có một tin nào phao đồn lên về các phép bí hiểm của Thánh, Phật, tì ma, thì truyền đi rất chóng, mà dân tin và sợ hãi ngay.

Chắc rằng hồi bấy giờ có một tin gì truyền đi về các phép linh thiêng của nàng Giáng-Tiên, sau khi nàng từ trần đi, tức là đức Liễu-Hành Công-Chúa hay là đức Mẫu Phủ-Giấy sau này, nên nhân đạo mới bắt đầu sợ hãi Ngài, rồi cái lòng sợ hãi ấy dần dần đổi thành một lòng tin ngưỡng sùng bái Ngài.

Nhưng ta vẫn chưa hiểu rằng đến mãi ngày nay, vì lẽ gì mà mọi người vẫn còn tin rằng đức Mẫu Phủ-Giấy có nhiều phép hạo thiêng.

«Ai tin ở Mẫu, chầu lễ bái Mẫu, cầu điều gì được ngay như ý nguyện» đó là nhờ các thiện nam, tín nữ thường nói cò. Chả thế mà quanh năm ngày tháng, lúc nào cũng có người đến lễ Phủ-Giấy. Người thì đến lễ tạ cho con cháu sinh con gái, người thì lễ tạ cho con gái thì đỗ, người thì lễ tạ về sự buồn may bán đất hay tai qua nạn khỏi.

Bên Pháp ở làng Lourdes có một nơi thờ đức chúa Jésus, nhiều người Âu-Châu quả quyết rằng đã quan biết một cách chắc chắn nhiều người bị những bệnh kỳ quái, các thầy thuốc đã chịu không chữa được, thế mà chỉ có đến Lourdes cầu xin đức chúa, tự nhiên khỏi các tật bệnh. Năm nào cũng có hàng vạn, hàng ức người các nước đến chiêm bái chúa, cũng như bên ta đi lễ chùa Hương hay Phủ-Giấy vậy, mà ở Âu-Châu những cuộc trẩy hội Lourdes có quanh năm, có tổ chức hẳn hoi, chứ không luộm thuộm hay chỉ có kỷ hạn như các cuộc trẩy chùa, đền ở xứ ta.

Cái lòng mê-tin về các phép thiêng liêng của Thần, Thánh, không cứ gì ở xứ ta, mới có vậy.

Ta tự hỏi trên thế-giới ngày nay, vào thế kỷ này, còn có thể tin rằng có những phép bí hiểm mẫu nhiệm của các Thần, Thánh không? Nếu nói rằng không, sao lại có hàng ngàn, hàng vạn người còn sùng tin Thần Thánh đến thế? Nếu nói rằng có, thì không thể nào cắt nghĩa rõ ràng như 2 cộng với 2 là 4 cho mọi người đều hiểu được.

Hay là ta đứng trong vòng vũ trụ rộng mênh mênh bát ngát này, ta chỉ như con cóc ngồi dưới đáy giếng. Ngồi dưới giếng nhìn lên, cóc chỉ nhìn thấy một góc trời chứ không thể thấy cả một bầu trời được. Như thế ta làm sao biết thấu hết được những việc ngoài tầm con mắt và ngoài tri tưởng tượng của ta?

Vu-Bồn, ngày 1er Janvier 1942
PHẠM-QUANG-PHÚC

CÁC SÁCH ĐA KÊ CỬU ĐỀ VIẾT CUỐN SÁCH NÀY

Quyển "Tiên-tử Phả-ký" bằng chữ nho của họ
Trần-Lê xã Tiên-Hương, huyện Vụ-Bản.

• "Thần-Tích" bằng chữ nho (Sự tích đức
Liễu-Hạnh Công-Chúa) của thôn Giáp-Ba, xã
Bảo-Ngũ, huyện Vụ-Bản.

• "Les Monuments historiques de Thanh-hoa"
bằng chữ Pháp của H. Lebreton.

• "Pèlerinages Annamites — Liễu-Hạnh" (chữ
Pháp) của A. Maynard.

• "Bulletin des Amis du Vieux-Huê" 1914
Avril. Juin (la Déesse Liễu-Hạnh) của
Đoàn-thái-Hạnh.

• "Nam-Phong Tạp-Chí" (N° 56 Novembre
1930) Sự tích thần Văn-Cát của Thiện-Định.

• "Văn-Hương Thánh-Mẫu thực lục tân biên
Cours d'Histoire d'Annam của Pétrus Ký.

Và nhiều các sách lật vật khác nói về đức Thánh
Phù-Giấy.

PATISSERIE MINH-NHAN

Nº 41, Rue Đồng-Khánh - NAMDINH

Chuyên môn làm các thứ bánh ngọt, nhất là bánh quế thì ngon nhất, đã được thưởng huy-chương và 20 cái bằng khen. Có bán thứ thuốc đặc chọn với bánh Phức-Linh cho trẻ ăn khỏi cam, chóng nhón.

Bán các thứ tạp hóa, giấy kính, áo đàn, v. v.

Cần đại-lý ở các tỉnh bán các thứ bánh đóng hộp.

AI có chứng đau bụng kinh niên, nên lại ngay nhà thuốc

DU'ONG-NGUYEN

123, phố Khách, - Nam-Dinh

Nhà thuốc đã từng lâu năm nghiên cứu về khoa thuốc nước, chế được thứ Thuốc Đau bụng kinh niên rất công hiệu. - Mỗi lọ giá 1\$00

LÊ-VAN-BU'O'I

92, Phố Gia - Long - NAMDINH

Thào khoán và bán đủ các vật liệu làm nhà, làm các thứ gạch hoa, đủ các mẫu bằng ciment, cống, dậu hoa, ống máng bằng ciment, bê tông, chậu đĩa mặt bằng granito.

Sở chúng tôi mở từ 1917, đã được các quý khách tin nhiệm vì giá bán hạ hơn các nơi, và giao đúng kỳ hẹn

ĐẠI-AN

Nº 1, Av. Clémenceau, Nº 1,
NAMDINH

Mua và bán các đồ đạc cũ

TU'ONG-ICH

177, Phố Khách NAMDINH

Tổng Đại-lý nhà thuốc
Đại - Quang - Dược - Phòng.

ĐU'C-LỢI

5, Quai de la Concession-N.-D.
Bán đủ các vật liệu làm nhà như: vôi, cát, gạch, ngói, sỏi, cát vung, ống máng, ván v.v.

Xin giới thiệu

Cụ lang NGUYEN-THAI, 145
hàng Cáp Namdinh, chữa
bệnh đần, sỏi và các bệnh
rất giỏi. Cụ xem mạch biết
được bệnh căn, sinh tử, hiệu
đã được thưởng hàm Cửu-
phẩm văn-giải. X. tại các

德 柳 杏 公 主

事跡會府

范光顯知縣務本齋

冊固棟捐貼德聖母

冊尼半梓色曉錢除工印
群衆供奇勉役終擗府正